

## ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KHAI THÁC THỦY SẢN XA BỜ Ở THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Lê Thị Xoan

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

### Tóm tắt

*Khai thác thủy sản ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận là một ngành có nhiều thế mạnh và cũng là một ngành kinh tế chủ lực của địa phương này. Bài viết này sử dụng một số chỉ tiêu để đánh giá hiệu quả ngành khai thác thủy sản ở Phan Thiết, Bình Thuận trên cả 3 phương diện kinh tế (gồm chỉ tiêu giá trị khai thác, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận); môi trường (đánh giá thông qua việc xem xét hoạt động khai thác thủy sản có đảm bảo chất lượng vùng biển không bị ô nhiễm do khai thác, không làm suy giảm nguồn lợi thủy sản hay giảm đa dạng sinh vật biển, đảm bảo phát triển bền vững hay không) và xã hội (gồm chỉ tiêu số lao động được giải quyết việc làm và thu nhập mang lại cho người lao động). Kết quả đánh giá cho thấy địa phương này đạt hiệu quả khá cao về mặt kinh tế, không đáng lo ngại về chất lượng môi trường nhưng cần kiểm soát chặt hơn về phương tiện đánh bắt, đồng thời cũng đạt hiệu quả khá cao về mặt xã hội. Tuy vậy mặc dù hiện tại ngành này đạt hiệu quả khai thác khá cao, tuy nhiên ngành này vẫn còn nhiều khó khăn và bộc lộ nhiều hạn chế làm giảm tính hiệu quả, đặc biệt là nguy cơ cạn kiệt nguồn lợi. Việc đánh giá đúng thực tế về tính hiệu quả để có những giải pháp cấp thiết và quyết liệt hơn nhằm nâng cao tính hiệu quả và phát triển ngành theo hướng bền vững cho địa phương này là hết sức cần thiết trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** Khai thác thủy sản; Hiệu quả; Phát triển bền vững; Phan Thiết; Bình Thuận

### Abstract

#### ***Evaluate the efficiency of fishing in Phan Thiet city, Binh Thuan province***

*Fishing is a key economic sector with many advantages in Phan Thiet city, Binh Thuan province. This study uses some criteria to evaluate the efficiency of fishing sector in Phan Thiet, Binh Thuan on 3 aspects including economics (exploitation value, profit, profit rate); environment (marine environmental quality, aquatic resources) and society (number of employees with jobs, labor incomes). The study results show that Phan Thiet fishing sector has relatively high economical efficiency. The environmental quality is not a present concern. However, it is necessary to improve the control of fishing means. This sector also has quite high social contribution. Although fishing is currently quite efficient in Phan Thiet, the sector is still facing many difficulties and limitations, especially the risk of resource depletion. In future, it is necessary to conduct a full assessment of fishing efficiency to develop effective measures for more sustainable fishing in Phan Thiet.*

**Keywords:** Fishing; Effective; Sustainable development; Phan Thiet; Binh Thuan

### 1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một quốc gia có tiềm năng khai thác thủy sản (KTTS) rất lớn vì nhiều điều kiện thuận lợi. Với đường bờ biển dài 3.260 km, có vùng đặc quyền kinh tế biển rộng hơn 1 triệu km<sup>2</sup>. Theo báo cáo ngành thủy sản Việt Nam năm 2018,

trữ lượng hải sản ước tính có khoảng 4,2 triệu tấn và nguồn tái tạo là khoảng 1,73 triệu tấn. Hơn nữa nghề cá ở Việt Nam đã có quá trình hình thành và phát triển rất lâu đời với đội ngũ lao động dồi dào, chịu khó và có kinh nghiệm. Cho đến nay nghề KTTS của Việt Nam có đóng góp lớn cho nền kinh tế và đã khẳng định được

vị thế của mình. Theo công bố của FAO, năm 2016 sản lượng KTTS nước mặn của Việt Nam đạt 3.167.610 tấn, đứng thứ 8 thế giới về sản lượng.

Nói riêng về thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cũng là nơi có nhiều tiềm năng để phát triển ngành KTTS, và đây cũng là địa phương có truyền thống phát triển ngành KTTS từ lâu. Với 57,4 km bờ biển dài, thoải dốc, tài nguyên sinh vật biển rất phong phú và đa dạng có khả năng khai thác 60 nghìn tấn/năm; ngoài ra còn có nguồn lợi thủy sản có giá trị hàng năm có thể khai thác 600 - 700 tấn tôm các loại, 3.200 - 3.500 tấn mực, 10.000 - 12.000 tấn sò điệp, sò lông và các loại hải sản khác. Theo báo cáo của Phòng kinh tế thuộc Ủy ban Thành Phố Phan Thiết, tổng sản lượng khai thác thủy sản xa bờ của Phan Thiết, Bình Thuận năm 2016 đạt 35.573 tấn, năm 2017 đạt 35.432 tấn, năm 2018 đạt 32.882 tấn.

Mặc dù Việt Nam nói chung và Phan Thiết, Bình Thuận nói riêng có nhiều tiềm năng và thế mạnh để phát triển ngành KTTS. Tuy nhiên với tính chất là một quốc gia đang phát triển, ngành công nghiệp nói chung và ngành khai thác thủy sản nói riêng ở nước ta vẫn kém phát triển hơn so với thế giới bởi cả những nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan, dẫn đến hiệu quả ngành KTTS nhìn chung còn thấp. Điều đáng lo ngại hơn nữa là tình trạng khai thác quá mức nhiều loài, mang tính tận diệt, dẫn đến nguy cơ cạn kiệt nguồn lợi và tuyệt chủng nhiều loài sinh vật như là tình trạng dùng điện, chất nổ, lưới rê, lưới kéo có mắt lưới quá nhỏ, đánh bắt cả trong mùa sinh sản, khai thác trái phép,... Do vậy những giải pháp cần tiến hành để hướng đến phát triển ngành KTTS ở Việt Nam nói chung và ở Phan Thiết nói riêng hướng đến một ngành kinh tế phát triển đạt hiệu quả cao hơn và theo hướng bền vững hiện nay là một nhu cầu hết sức cấp thiết.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp thu thập thông tin**

- Về thông tin sơ cấp: gồm những thông tin như thời gian khai thác, phương thức khai thác, tình hình đời sống, thu nhập của ngư dân từ KTTS được thu thập bằng cách khảo sát ý kiến 80 hộ ngư dân khai thác thủy sản xa bờ (thông qua bảng câu hỏi) trên địa bàn thành phố Phan Thiết, Bình Thuận theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

- Về thông tin thứ cấp: gồm những thông tin như hiện trạng khai thác, số lượng tàu thuyền, công suất tàu thuyền, số lượng lao động, thu nhập của lao động, sản lượng, chi phí, doanh thu qua các năm được thu thập tại Phòng Kinh tế thuộc ủy ban thành phố Phan Thiết, Bình Thuận.

### **2.2. Phương pháp đánh giá hiệu quả khai thác**

#### *2.2.1. Một số khái niệm*

- Khai thác thủy sản (đánh bắt thủy sản): Theo từ điển bách khoa toàn thư, khai thác thủy sản là những hoạt động của con người (ngư dân) thông qua các ngư cụ, ngư thuyền và ngư pháp nhằm khai thác nguồn lợi thủy sản.

- Hiệu quả: Cũng theo từ điển bách khoa toàn thư, hiệu quả là khả năng tạo ra kết quả mong muốn hoặc khả năng sản xuất ra sản lượng mong muốn. Khi cái gì đó được coi là có hiệu quả, có nghĩa là nó có một kết quả như mong muốn hoặc mong đợi.

- Phát triển bền vững: Là một khái niệm mới nhằm định nghĩa một sự phát triển về mọi mặt trong xã hội hiện tại (kinh tế, xã hội, môi trường) mà vẫn phải bảo đảm sự tiếp tục phát triển trong tương lai xa.

#### *2.2.2. Phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế*

Hiệu quả kinh tế được đánh giá thông qua các chỉ tiêu sau:

## Nghiên cứu

- Giá trị khai thác (giá trị sản xuất) = sản lượng khai thác \* đơn giá bán

- Lợi nhuận = tổng doanh thu - tổng chi phí

- Hiệu quả sử dụng vốn = lợi nhuận/ tổng chi phí

### 2.2.3. Phương pháp đánh giá hiệu quả môi trường

Xét về khía cạnh môi trường, hiệu quả môi trường của hoạt động KTTS đó là việc đảm bảo chất lượng vùng biển không bị ô nhiễm do hoạt động khai thác,

## 3. Kết quả đánh giá hiệu quả KTTS ở thành phố Phan Thiết, Bình Thuận

### 3.1. Về hiệu quả kinh tế

#### ❖ Giá trị sản xuất

**Bảng 1. Giá trị sản xuất**

Năm	Khối lượng khai thác (tấn)	Đơn giá bình quân (đồng/kg)	Giá trị sản xuất (ngàn đồng)	Số tàu (chiếc)	Giá trị sản xuất/tàu (ngàn đồng)
2016	35.573	20.273	721.171.429	576	1.252.034
2017	35.432	24.506	868.296.592	579	1.499.649
2018	32.882	25.000	822.050.000	615	1.336.667

*Nguồn: Thu thập và tính toán của tác giả*

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy sản lượng khai thác có giảm nhẹ trong năm 2017 so với 2016, tuy nhiên sản lượng năm 2018 lại giảm khá nhiều so với năm 2017 trong khi số lượng tàu khai thác lại tăng lên. Điều này là do hai nguyên nhân chủ yếu: có dấu hiệu của sự cạn kiệt nguồn lợi thủy

không làm suy giảm nguồn lợi thủy sản hay giảm đa dạng sinh vật biển, đảm bảo phát triển bền vững.

### 2.2.4. Phương pháp đánh giá hiệu quả xã hội

Có khá nhiều đóng góp cho xã hội do ngành KTTS mang lại. Tuy nhiên trong phạm vi bài báo này, hiệu quả xã hội của hoạt động KTTS được tác giả đánh giá thông qua hai chỉ tiêu cơ bản là số lao động được giải quyết việc làm và thu nhập mang lại cho NLD (được phản ánh thông qua chỉ tiêu giá trị ngày công lao động).

sản và do điều kiện thời tiết xấu dẫn đến khó khăn trong hoạt động khai thác. Tuy vậy mức biến động về khối lượng khai thác và giá trị khai thác là không quá lớn giữa các năm trong giai đoạn này, điều này cho thấy tình hình KTTS ở Phan Thiết thời gian này là khá ổn định.

#### ❖ Về lợi nhuận

**Bảng 2. Lợi nhuận KTTS**

Năm	Doanh thu (ngàn đồng)	Chi phí (ngàn đồng)	Lợi nhuận (ngàn đồng)	Số tàu (chiếc)	Lợi nhuận TB 1 tàu (ngàn đồng)
2016	721.171.429	260.624.615	460.546.814	576	799.560
2017	868.296.592	315.680.917	552.615.675	579	954.431
2018	822.050.000	330.988.762	491.061.238	615	798.474

*Nguồn: Thu thập và tính toán của tác giả*

Bảng 2 cho thấy hoạt động KTTS mang lại lợi nhuận hàng năm khá lớn. Lợi nhuận trung bình 1 tàu có xu hướng tăng lên từ năm 2016 đến năm 2017. Nguyên nhân là do giá bán năm 2017 tăng lên khá nhiều so với năm 2016. Tuy nhiên

đến năm 2018 thì tổng lợi nhuận và lợi nhuận cho 1 tàu đều giảm so với năm 2017. Nguyên nhân là do sản lượng khai thác năm 2018 giảm khá nhiều so với năm 2017 làm doanh thu giảm. Trong khi đó chi phí năm 2018 lại tăng lên do giá dầu

tăng khá nhiều trong năm này, trong khi đó chi phí nhiên liệu chiếm khoảng 1/2 tổng chi phí của các đội tàu khai thác.

**❖ Về hiệu quả sử dụng vốn**

Hiệu quả sử dụng vốn như tính toán được ở Bảng 3 cho thấy hoạt động

KTTS ở Phan Thiết có khả năng sinh lời còn thấp. Trong đó hiệu quả sử dụng vốn giảm từ năm 2016 đến năm 2018 do chi phí ngày càng tăng, trong khi sản lượng khai thác lại bị thu hẹp.

**Bảng 3. Hiệu quả sử dụng vốn**

Năm	Lợi nhuận (ngàn đồng)	Tổng chi phí (ngàn đồng)	Hiệu quả sử dụng vốn (lần)
2016	460.546.814	260.624.615	1,767
2017	552.615.675	315.680.917	1,751
2018	491.061.238	330.988.762	1,484

*Nguồn: Thu thập và tính toán của tác giả*

**3.2. Về hiệu quả xã hội**

Bảng 4 cho thấy ngành KTTS ở Phan Thiết giải quyết được việc làm cho hàng ngàn lao động, mang lại thu nhập của 1

ngày công lao động đối với lao động KTTS ở Phan Thiết cũng đạt ở mức trung bình khá. Điều này cho thấy ngành KTTS mang lại hiệu quả xã hội khá cao.

**Bảng 4. Hiệu quả xã hội**

Năm	Số lao động sử dụng (người)	Giá trị 1 ngày công lao động (ngàn đồng/lao động/ngày công)
2016	5.587	226
2017	5.635	269
2018	5.823	231

*Nguồn: Thu thập và tính toán của tác giả*

**3.3. Về hiệu quả môi trường**

Hiện tại, nghề KTTS ở Phan Thiết sử dụng các loại công cụ là lưới rê, lưới kéo, màn chụp, vây chà, câu (Bảng 5), trong đó lưới rê, lưới kéo là công cụ đánh bắt có mức độ hủy diệt nguồn lợi khá cao. Hiện nay, nhiều nước trên thế giới nghiêm cấm việc khai thác bằng lưới rê sát bờ. Các nước Liên minh Châu Âu, Mỹ, Canada đã chấm dứt khai thác cá biển bằng lưới rê. Ấn Độ, Trung Quốc, Indonesia và Malaysia cũng đều có những cố gắng thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác bằng lưới rê. Tuy nhiên ở Phan Thiết, Bình Thuận trong giai đoạn năm 2016 - 2018 chúng ta thấy số lượng phương tiện đánh bắt bằng lưới rê khá nhiều và có xu hướng tăng lên theo thời gian. Hơn nữa đối với các loại lưới kéo hiện tại ở Phan Thiết nói riêng và ở Việt Nam nói chung vẫn chưa quy định kích cỡ mắt lưới cũng như mùa

vụ đánh bắt, do vậy việc đánh bắt cá nhỏ và cá trong mùa sinh sản là điều đáng lo ngại dẫn đến nguy cơ cạn kiệt nguồn lợi. Còn đối với vấn đề môi trường thì việc khai thác cá ở ngoài khơi xa và không sử dụng thuốc nổ hay hóa chất, do vậy không gây ô nhiễm môi trường đáng kể. Tuy vậy địa phương này cần quan tâm đến phương tiện đánh bắt, điều kiện đánh bắt nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững. Điều này cũng đã được chính phủ Việt Nam nêu rõ trong khoản 1 và khoản 2 điều 43 của nghị định 26/2019/NĐ - CP về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thủy sản 2017, trong đó quy định vùng đánh bắt theo kích cỡ tàu và theo điều kiện đăng kiểm của địa phương. Như vậy có thể nói rằng đối với vấn đề hiệu quả môi trường của nghề KTTS ở Phan Thiết thì nguy cơ cạn kiệt nguồn lợi, mất cân bằng hệ sinh thái biển vẫn là điều đáng lo ngại nhất.

**Bảng 5. Phương tiện đánh bắt thủy sản xa bờ tại Phan Thiết**

Đơn vị tính: chiếc

Phương tiện đánh bắt	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Lưới rê	81	99	123
Lưới kéo đơn	216	203	185
Lưới kéo đôi	23	23	20
Chụp mực	0	3	12
Mảnh Chà	89	71	72
Vây rút chì	99	99	104
Câu	68	81	99
Tổng cộng	576	579	615

Nguồn: Phòng Kinh tế ủy ban thành phố Phan Thiết, Bình Thuận

#### **4. Những thuận lợi và khó khăn trong hoạt động KTTS của Phan Thiết, Bình Thuận**

##### **4.1. Về những thuận lợi và thành tựu đạt được**

- Là địa phương có lịch sử nghề cá phát triển lâu đời với những điều kiện tự nhiên xã hội thuận lợi.

- Được sự quan tâm hỗ trợ từ nhà nước và địa phương về vốn và kỹ thuật (điển hình là nghị định 67/2014/NĐ-CP và quyết định số 48/2010/QĐ-TTg), số lượng tàu thuyền của thành phố ngày càng được nâng cấp, đóng mới, góp phần làm tăng giá trị khai thác.

- Phương pháp tổ chức sản xuất ngày càng được đổi mới theo hướng sản xuất theo chuỗi với sự hình thành các tổ, đội, hợp tác xã hay doanh nghiệp khai thác, thu mua và chế biến thủy sản kết hợp với phát triển các hoạt động dịch vụ khai thác. Điều này góp phần làm nâng cao giá trị sản phẩm.

- Vấn đề bảo vệ nguồn lợi ngày càng được nhà nước và chính quyền địa phương quan tâm, hướng đến một nghề cá phát triển bền vững. Điều này được thực hiện thông qua các hoạt động như tích cực tuyên truyền giáo dục ý thức của người dân đối với việc bảo vệ nguồn lợi hải sản; cấm các phương tiện gây cạn kiệt nguồn lợi như nghề giã cào (cào điện, cào nhám). Công tác cấp giấy phép khai thác được thực hiện chặt chẽ, nhất là nghề lưới kéo và nghề lặn. Nghề bẫy bắt tôm hùm con

được đưa vào quản lý, hạn chế khai thác bừa bãi nguồn giống ngoài tự nhiên. Đã thiết lập và đưa vào hoạt động 1 khu bảo tồn biển theo quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó đã giúp bảo vệ, duy trì và phát triển các rạn san hô, thảm cỏ biển, nguồn lợi thủy sản, đa dạng sinh học, đặc biệt, đã phục hồi được bãi đẻ của rùa biển. Hình thành được 04 tổ chức cộng đồng ngư dân tham gia đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

##### **4.2. Về những khó khăn và tồn tại**

- Vùng biển Việt Nam nói chung và Phan Thiết, Bình Thuận nói riêng có nguồn lợi thủy sản đa loài nhưng kích thước quần đàn nhỏ, phân bố phân tán, gây khó khăn cho hoạt động khai thác.

- Tỷ lệ khai thác hải sản gần bờ chiếm tỷ trọng cao, gây nguy cơ cạn kiệt nguồn lợi. Bên cạnh đó sản lượng thủy sản có giá trị kinh tế thấp chiếm tỷ trọng cao, nhất là ở nghề lưới kéo (chiếm 49% sản lượng khai thác)

- Cơ cấu ngành nghề chưa phù hợp, hoạt động khai thác chưa được quy hoạch, bố trí, sắp xếp hợp lý trên từng vùng, tuyến biển. Việc quản lý, theo dõi, kiểm soát, giám sát hoạt động khai thác hải sản của các tàu cá trên từng vùng, tuyến biển còn rất hạn chế. Tình trạng khai thác không đúng tuyến quy định vẫn diễn ra thường xuyên, nhất là nghề lưới kéo và các tàu công suất lớn. Nghề lưới kéo và lưới rê chiếm tỷ lệ cao (hơn 1/2 số lượng

tàu) là điều đáng lo ngại dẫn đến cạn kiệt nguồn lợi.

- Số tàu không đăng ký, đăng kiểm, không có giấy phép khai thác thủy sản hoặc hoạt động sai nghề được cấp phép trong thực tế vẫn còn nhiều, khó quản lý. Tình trạng tàu cá, ngư dân trong tình vi phạm trái phép vùng biển nước ngoài vẫn còn, không chỉ gây thiệt hại cho người dân mà còn tác động tiêu cực đến quan hệ ngoại giao với một số nước lân cận, nhất là ở các nghề câu khơi, lặn và thu mua hải sản.

- Hoạt động tổ chức sản xuất trong đánh bắt bộc lộ nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao. Sự liên kết hợp tác giữa các tổ đội, các tàu còn lỏng lẻo, các hoạt động hỗ trợ, công tác hậu cần còn nhiều yếu kém. Hoạt động sản xuất theo chuỗi chưa thực sự gắn kết để giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất cũng như trong việc thông tin về ngư trường, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và phòng tránh thiên tai trên biển.

- Việc tiêu thụ sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn do đội tàu dịch vụ hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm còn yếu, thiếu sự gắn kết với đội tàu khai thác. Công tác tìm kiếm thị trường còn nhiều khó khăn do chưa hợp tác tốt với các doanh nghiệp thu mua, chế biến thủy sản trên bờ.

- Nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển nghề cá còn yếu. Hạ tầng cảng, khu neo đậu tránh trú bão tại nhiều địa phương chậm được đầu tư, luồng lạch chưa được nạo vét thường xuyên đã cản trở sự lưu thông của các tàu thuyền công suất lớn; hệ thống dịch vụ, hậu cần nghề cá thiếu đồng bộ. Nguồn vốn cho duy tu bảo dưỡng thấp nên hầu hết các công trình cơ sở hạ tầng nghề cá bị xuống cấp, quá tải. Việc sắp xếp lại các cơ sở đóng sửa tàu thuyền, thu hút đầu tư cơ sở đóng tàu hiện đại tại các khu quy hoạch chậm nên về căn bản công nghệ đóng sửa tàu cá, nhất là công nghệ vỏ tàu vật liệu mới chưa có chuyên biến.

- Vấn đề xây dựng thương hiệu cho sản phẩm vẫn còn nhiều hạn chế, làm

giảm tính cạnh tranh của sản phẩm, nhất là khi tham gia vào thị trường xuất khẩu.

## **5. Kết luận và một số gợi ý chính sách**

### **5.1. Kết luận**

Qua kết quả đánh giá về hoạt động KTTS ở Phan Thiết, Bình Thuận cho thấy hiệu quả KTTS ở địa phương này nhìn chung còn thấp. Mặc dù trong giai đoạn 2016 - 2018 luôn có lợi nhuận, tuy nhiên mức lợi nhuận này chưa tương xứng với tiềm năng cũng như tính chất lao động rất nặng nhọc mà những người lao động bỏ ra. Điều này thể hiện ở hiệu quả kinh tế chưa cao, điển hình là hiệu quả sử dụng vốn còn thấp. Tuy vậy ngành này có đóng góp khá lớn về mặt xã hội, nhất là vấn đề giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho bà con ngư dân tuy mức thu nhập mang lại chưa được cao. Còn về hiệu quả môi trường, vấn đề ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác cá không đáng lo ngại. Sản lượng khai thác hàng năm chưa vượt quá mức sản lượng có khả năng khai thác, tuy nhiên hiện nay việc sử dụng những công cụ khai thác như lưới rê, lưới kéo, chưa quy định kích thước mắt lưới và mùa vụ khai thác, bên cạnh đó là vấn nạn khai thác trái phép,...là những vấn đề đáng lo ngại, dẫn đến suy giảm nguồn lợi thủy sản, mất cân bằng sinh thái, xa hơn nữa có thể làm cạn kiệt nguồn lợi hay tuyệt chủng một số loài thủy sản trong tương lai, đồng thời ảnh hưởng không tốt đến an ninh nghề biển hay mối quan hệ giữa các địa phương trong nước và cả mối quan hệ với các nước khác. Do vậy để nâng cao hiệu quả KTTS, trong thời gian tới địa phương này cần có nhiều thay đổi trong phương thức

### **5.2. Một số gợi ý chính sách để nâng cao hiệu quả KTTS ở Phan Thiết, Bình Thuận**

Để nâng cao được hiệu quả trong hoạt động KTTS ở Phan Thiết, Bình

## Nghiên cứu

Thuận nói riêng và Việt Nam nói chung, phía nhà nước, chính quyền địa phương và cả các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy sản cũng như bà con ngư dân cần có sự chung tay hợp tác chặt chẽ cùng thực hiện các chính sách cần thiết, cụ thể như sau:

- Cơ cấu lại ngành nghề, phương tiện khai thác, hạn chế tối đa việc sử dụng các phương tiện đánh bắt có nguy cơ gây cạn kiệt nguồn lợi như lưới rê, lưới kéo. Quy định và kiểm soát chặt chẽ về sản lượng khai thác, số lượng phương tiện khai thác, mùa vụ khai thác, đặc biệt cần tránh khai thác trong mùa sinh sản.

- Tăng cường giáo dục, phổ biến pháp luật về thủy sản trong các tầng lớp nhân dân, trước hết là cộng đồng ngư dân, hạn chế tối đa trường hợp khai thác bất hợp pháp.

- Tích cực thực hiện sản xuất theo chuỗi, từ khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cùng với các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá để nâng cao hiệu quả sản xuất.

Quản lý khai thác hải sản bền vững

- Nâng cấp phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần nghề cá

- Nhà nước cũng như chính quyền địa phương và cả các doanh nghiệp, bà con ngư dân tích cực hơn trong công tác tìm kiếm thị trường đầu ra để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Tích cực nghiên cứu trong việc phát hiện, lai tạo, tái tạo giống thủy sản để bổ sung giống thả vào tự nhiên, đồng thời chú trọng xây dựng các khu bảo tồn biển để lưu giữ và phát triển giống thủy sản, tránh tình trạng bị tuyệt chủng. Điều này cần có sự chung tay giữa các nhà khoa học, nhà quản lý và cả cộng đồng dân cư.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về đổi mới công nghệ, kỹ thuật trong khai thác, đặc biệt là việc tuân thủ các quy định chung mang tính quốc tế để khai thác và

tiêu thụ sản phẩm cũng như đối với vấn đề bảo vệ và tái tạo nguồn lợi.

- Xây dựng được thương hiệu cho sản phẩm, trong đó người tiêu dùng có thể yên tâm về chất lượng và được đảm bảo rằng nguồn thủy sản được khai thác hợp pháp nhằm nâng cao giá trị cho sản phẩm.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Nguyễn Thanh Long & ctv (2018). *Đánh giá hoạt động KTTS ở đồng bằng Sông Cửu Long*. Tạp chí khoa học trường ĐH Cần Thơ, 102.

[2]. Nguyễn Thanh Long & ctv (2018). *Phân tích hiệu quả tài chính của nghề lưới rê và lưới kéo (20-90 cv) ở tỉnh Sóc Trăng*. Tạp chí khoa học trường ĐH Cần Thơ, 222.

[3]. Lê Thị Xoan & ctv (2019). *Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc khai thác cá ngừ đại dương tại tỉnh Phú Yên*. Tạp chí Tài chính, 124.

[4]. Luật thủy sản 2017.

[5]. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành luật thủy sản 2017.

[6]. Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.

[7]. Báo cáo tổng kết 05 năm triển khai thực hiện nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 trên địa bàn Thành Phố Phan Thiết.

[8]. Báo cáo tổng kết tình hình KT - XH thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận các năm 2016, 2017, 2018.

[9]. Báo cáo tổng kê các chỉ tiêu hoạt động nghề khai thác hải sản xa bờ thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận các năm 2016, 2017, 2018.

[10]. Nâng cao hiệu quả khai thác hải sản xa bờ, đọc từ <https://www.nhandan.com.vn/hangthang/item/41733202-nang-cao-hieu-qua-khai-thac-hai-san-xa-bo.html>.

BBT nhận bài: 14/02/2020; Phản biện  
xong: 21/02/2020